

Số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Duy Hiếu;

2. Bà Vành Si Tha.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thái Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2021 về: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX- DS ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc C, sinh năm: 1980; địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp GC, xã LAT, huyện TT, tỉnh An Giang;

*Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Hồng Ph, sinh năm: 1979; địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp GC, xã LAT, huyện TT, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, có mặt ông C; vắng mặt bà Ph.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 06/01/2021 với các tài liệu kèm theo và quá trình tố tụng tại tòa, ông Trần Quốc C trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa ông với bà Ph được hình thành là do tự tìm hiểu và tự chung sống nhau vào năm 1999, không tổ chức đám cưới và từ đó đến nay hai người chưa đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung hạnh phúc được đến tháng 9/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà Ph không quan tâm đến đời sống vợ chồng, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, khi về nhà thì nói chuyện cộc cằn với chồng con, dùng **những** lời lẽ khó nghe, mặc dù ông nhiều lần khuyên ngăn nhưng bà không thay đổi, cứ vậy mà kéo dài đến tháng 9/2020 hai người ly thân nhau cho đến

nay. Trong thời gian ly thân gia đình có hàn gắn nhưng không thành. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông xin ly hôn với bà Ph.

*Về quan hệ con chung:* Ông với bà Ph có 02 con chung tên: 1/ Trần Minh N, sinh ngày 17/11/2011; 2/ Trần Quốc Ch, sinh ngày 26/02/2000, hiện cháu Ch đã trưởng thành, sống chung trong nhà với ông, còn cháu N thì sống cùng bà Ph. Khi ly hôn, đối với Trần Quốc Ch ông không yêu cầu giải quyết, nhưng cháu Nhựt ông yêu cầu được nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Về quan hệ tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về quan hệ nợ chung:* Ông với bà Ph không có nợ chung.

Tòa án đã thông báo hợp lệ cho bà Huỳnh Thị Hồng Ph để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, ông C có thay đổi 01 phần yêu cầu là đồng ý cho cháu Trần Minh N tiếp tục chung sống cùng bà Ph.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

*Về tố tụng:* Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

*Về nội dung:* Ông C – bà Ph chung sống nhau từ năm 1999, nhưng không đăng ký kết hôn, nên không xem là hôn nhân hợp pháp. Nay ông C xin ly hôn, đề nghị tuyên không công nhận ông C – bà Ph là quan hệ vợ chồng; hai người có 02 con chung nhưng Ch đã trưởng thành không xem xét; đối với cháu N yêu cầu tiếp tục sống chung cùng mẹ, nên đề nghị chấp nhận theo ý nguyện của cháu. Riêng về tài sản chung và nợ chung không đề cập. Từ phân tích trên đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Ông C khởi kiện: “Tranh chấp ly hôn” với bà Ph là thuộc thẩm quyền của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Ph có địa chỉ cư trú tại huyện TT, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện TT giải quyết đúng thẩm quyền. Bà Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng bà vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX xét xử vắng mặt bà Ph theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa ông C – bà Ph được hình thành là do hai người tự tìm hiểu và chung sống nhau từ năm 1999; lẽ ra ông C – bà Ph phải tuân thủ pháp luật, đăng lý kết hôn theo quy định, nhưng giai đoạn hòa giải cũng như tại phiên tòa ông C trình bày từ trước đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Trình bày

của ông C phù hợp với kết quả xác nhận của Ủy ban nhân dân xã LAT ngày 06/01/2021, nơi ông C – bà Ph có đăng ký hộ khẩu, nên HĐXX áp dụng Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên không công nhận ông Trần Quốc C – bà Huỳnh Thị Hồng Ph là quan hệ vợ chồng.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Đối với, Trần Quốc Ch, sinh ngày 26/02/2000 hiện đã trưởng thành, ông C không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét. Riêng cháu Trần Minh N, sinh ngày 17/11/2011, hiện chung sống bên bà Ph và ông C đồng ý giao cháu N cho bà Ph nuôi. Xét để không xáo trộn về tâm sinh lý của cháu cũng như để cháu N phát triển tốt về sau, HĐXX nghĩ nên giao cháu N cho bà Ph tiếp tục nuôi là phù hợp.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà Ph biết: Trong thời gian nuôi con, bà Ph cùng người thân trong gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng bà Ph không có ý kiến yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Ông C khai tài sản chung tự thỏa thuận; nợ chung không có. Tuy nhiên do bà Ph vắng mặt, nên HĐXX không xem xét và không đề cập ở phần quyết định. Nếu sau này bà Ph có chứng cứ khác chứng minh có tài sản chung và có nợ chung và bà Ph có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Ông Trần Quốc C là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các bên không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quốc C.

*Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận ông Trần Quốc C – bà Huỳnh Thị Hồng Ph là quan hệ vợ chồng;

*Về quan hệ con chung*: Ông Trần Quốc C – bà Huỳnh Thị Hồng Ph có 02 con chung:

1/ Trần Quốc Ch, sinh ngày 26/02/2000 hiện đã trưởng thành;

2/ Cháu Trần Minh N, sinh ngày 17/11/2011, giao cho bà Ph tiếp tục nuôi. Ông Trần Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ph cùng người thân trong gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*Về án phí:* Ông Trần Quốc C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003207 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT (*ông C nộp đủ*).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/3/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAT;
- VKS huyện;
- THADS để thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Vp.

**Lê Văn Huệ**